

## THƯỜNG THỨC TRUNG QUỐC HỌC

# Tư tưởng triết học Lão Trang

**L**ão Tử và Trang Tử là hai nhà tư tưởng rất nổi tiếng thời kỳ Tiên Tần. Học thuyết của họ có ảnh hưởng sâu sắc đối với sự phát triển văn hóa Trung Quốc, chỉ sau học phái Khổng - Mạnh.

Lão Tử là thủy tổ của học phái Đạo gia. Về năm sinh và năm mất của ông, hiện vẫn là một vấn đề tranh luận, song nói chung, giới học thuật cho rằng, Lão Tử sống vào khoảng từ năm 571 đến 472 Tr.CN. Ông họ Lý, tên Nhĩ, tự là Đam, thường được gọi là Lão Đam, người huyện Khổ nước Sở (nay là huyện Lộc Ấp, tỉnh Hà Nam). Nghe nói ông từng là sử quan, coi giữ kho sách của nhà Chu, sau từ quan ở ẩn để viết sách *Đạo đức kinh* (tức *Lão Tử*) gồm hơn 5000 chữ.

Đạo gia là tên gọi tắt của "Đạo đức gia", dựa theo tên sách *Đạo đức kinh* của Lão Tử. Trên nhiều vấn đề cơ bản, Đạo gia hoàn toàn khác Nho gia. Nho gia chủ trương "học thuyết nhập thế", chú trọng việc giáo hóa chính trị, xã hội. Đối với cá nhân thì nhấn mạnh đến việc tu dưỡng phẩm cách đạo đức; Đạo gia lại chủ trương "học thuyết xuất thế", chú trọng đến vũ trụ nhân sinh, thiên về cá nhân, nhất là trên

tầng diện tinh thần. Tư tưởng quan trọng nhất của Lão Tử thể hiện qua khái niệm "Đạo" với tư cách là phạm trù cao nhất, dùng để quan sát và nhận thức thế giới khách quan. Vậy, "Đạo" là gì? Trong triết học Lão Tử, "Đạo" biểu thị trạng thái nguyên thủy của vũ trụ, xuất hiện trước cả trời đất. Nói cách khác, "Đạo" chính là thực thể tồn tại trước nhất, có tính vật chất (hữu vật hỗn thành, tiên thiên địa sinh). "Đạo" còn biểu thị bản nguyên của thế giới hoặc bản thể của vũ trụ, là nguồn gốc sản sinh vạn vật trong trời đất. Vạn vật chỉ là phái sinh của "Đạo" (Đạo sinh nhất, nhất sinh nhị, nhị sinh tam, tam sinh vạn vật). Lão Tử nhấn mạnh, vạn vật trong vũ trụ đều diễn tiến và phát triển một cách tự nhiên nhi nhiên, là "vô vi tự hóa". Áp dụng vào xã hội, ông cho rằng người chấp chính lí tưởng chỉ cần "triệt bỏ tận gốc đục vọng cá nhân thì thiên hạ sẽ tự nhiên ổn định" (Bất đục dĩ tĩnh, thiên hạ tương tự chính).

Trang Tử là đại biểu chủ yếu kế thừa tư tưởng Đạo gia của Lão Tử. Ông tên Chu, sống cùng thời hoặc sau một chút với Mạnh Tử (khoảng năm 369-286 Tr.CN.), là người huyện Mông nước Tống (nay là thị trấn Thương

Khâu, tỉnh Hà Nam; cũng có thuyết nói là huyện Mông Thành, tỉnh An Huy). Bình sinh, ông chỉ là một viên quan nhỏ coi giữ thành Tất Viên. Tương truyền, tác phẩm *Trang Tử* là do các môn sinh của ông ghi lại, phản ánh một cách tập trung tư tưởng triết học của ông.

Hạt nhân tư tưởng triết học Trang Tử là thuyết Tự nhiên vô vi, ông cũng coi "Đạo" là phạm trù tối cao trong hệ thống triết học của mình. Song, trên phương diện nhận thức, Trang Tử tỏ ra phóng túng hơn Lão Tử; cách trình bày quan điểm của ông cũng thâm trầm hơn. Trong hai thiên *Tiêu dao du* và *Tề vật luận*, Trang Tử đã thể hiện tư tưởng triết học siêu thoát cõi trần (siêu nhiên vật ngoại) của mình. Theo ông, con người cần phải nhận chân cái Đạo của tự nhiên, thuận theo phép tắc tự nhiên để loại trừ sự đối lập giữa vạn vật với bản thân, nhằm đạt tới sự hài hòa giữa con người với vũ trụ, khiến con người giành được tự do tuyệt đối trên phương diện tinh thần. Muốn vậy – theo Trang Tử – người ta cần phải hoàn toàn thuận theo tự nhiên mà đối đãi với cuộc đời, coi sự sống hay cái chết cũng như sự đắp đổi vận hành của bốn mùa Xuân Hạ Thu Đông; đồng thời, để tu dưỡng nội tâm, Trang Tử còn chủ trương dùng phương thức mô phỏng tự nhiên để nhận biết và đánh giá thế giới khách quan.

Tư tưởng Lão - Trang phong phú, sâu sắc và vô cùng tinh tế, nên thường mang lại cho người ta cảm giác thần bí. Nhưng, ẩn sau vẻ huyền hoặc xa xôi đó lại bao chứa những nội dung lịch sử cụ thể, phản ánh một cách cô đọng sự

tìm tòi của một số nhà tư tưởng thời kỳ Tiên Tần đối với sự phát triển lịch sử và khát vọng truy cầu một xã hội lý tưởng. Lão Tử và Trang Tử đều sống trong thời kì quá độ, từ xã hội nô lệ hướng tới xã hội phong kiến. Một chế độ xã hội mới ra đời, một mặt mang lại những tiến bộ về vật chất và tinh thần, mặt khác lại phá hoại sự cân bằng vốn có của hình thái xã hội cũ, khiến nhiều mâu thuẫn xã hội trở nên gay gắt. Hậu quả là, thói hư ngụy, sự tàn nhẫn và tội ác chưa từng có của con người bắt đầu bộc lộ. Vốn là những người thất thế, thoát thai từ giai tầng quý tộc cũ, Lão Tử và Trang Tử biểu thị sự bất mãn sâu sắc đối với trật tự hiện tồn trong xã hội. Mọi chế độ điển chương, pháp luật, lễ giáo của nhà nước và những thành tựu văn minh của nhân loại đều bị họ phê phán kịch liệt. Theo họ thì "Phế bỏ đại đạo mới có cái gọi là nhân nghĩa. Trí tuệ xuất hiện mới có cái gọi là giả dối" (Đại đạo phế, hữu nhân nghĩa. Trí tuệ xuất, hữu đại ngụy) và, "Mọi thứ gọi là lễ, chẳng qua chỉ là sự khắt khe trung tín; hơn thế còn là đầu mối của loạn lạc vậy" (Lễ giả, trung tín chi bạc, nhi loạn chi đầu dã - Lão Tử). Trang Tử thì cho rằng lấy "Nhân nghĩa" mà trị thiên hạ thì sẽ trái với Đạo và Đức tự nhiên, và là hành vi gian trá, làm hại nhân tính. Bởi thế, biện pháp duy nhất để cứu đời giúp người chính là cần phải "Tuyệt diệt thánh hiền, vứt bỏ cơ trí" (Tuyệt diệt thánh khí trí - Lão Tử), thuận với quy luật tự nhiên, quay về với giới tự nhiên mộc mạc. Hiển nhiên, quan điểm lịch sử phục cổ trên hoàn toàn không thực tế, song, với sự quan sát lịch sử một cách diêm tĩnh, Lão Tử và Trang Tử đã

trình bày một cách cực kỳ sâu sắc mặt trái của xã hội do những thành quả văn minh đem lại, qua đó, bộc lộ tư tưởng nhân văn cổ đại cao cả, đồng thời, cũng khiến tư tưởng của họ có đặc điểm “Lánh đời thoát tục” (Khí thể thoát tục).

Một đặc trưng nổi bật của triết học Lão – Trang là tư tưởng biện chứng pháp thô phác. Với tri thức lịch sử phong phú, lại kế thừa quan niệm âm dương và tư tưởng *Kinh dịch*, Lão Tử cho rằng sự tồn tại của tất cả mọi sự vật trên thế gian đều có hai mặt đối lập, mâu thuẫn nhau, như: Âm – Dương, Cương – Nhu, Hòa – Phức, Hưng – Phế...; hai mặt đối lập này dựa vào nhau mà tồn tại và có thể chuyển hóa lẫn nhau. Tuy nhiên, Lão Tử lại không nhận thức được tác dụng quan trọng của *điều kiện* trong quá trình chuyển hóa mâu thuẫn, cho rằng có một *lý niệm* tuyệt đối chi phối sự biến hóa của sự vật, để rồi rút ra một kết luận duy tâm chủ nghĩa là: “Sự chuyển hóa, (đó là) do tác dụng của Đạo vậy” (Phản giả, đạo chi động dã). Biện chứng pháp của Lão Tử – do vậy – thiếu tinh thần tiến thủ, không thoát khỏi ảnh hưởng của thuyết tuần hoàn. Kế thừa tư tưởng của Lão Tử, Trang Tử cho rằng thế giới vật chất ở trong sự biến hóa không ngừng. Theo ông, “Đạo không có khởi đầu cũng không có kết thúc, nhưng vật thì có sinh có tử. (Song), sự hình thành của nó chẳng phải là bằng chứng, lúc thì (nó) trống rỗng, lúc thì lại tràn đầy. Hình thái của nó không bao giờ là cố định” (Đạo vô chung thủy, vật hữu tử sinh, bất thị

kỳ thành. Nhất hư nhất mãn, bất vị hồ kỳ hình). So với Lão Tử, Trang Tử càng nhấn mạnh đến tính tuyệt đối trong sự vận động của sự vật, không thừa nhận sự vật có tính tĩnh lặng (tĩnh chỉ) tương đối. Quan điểm phát triển của ông do đó cũng chịu sự ràng buộc của thuyết tuần hoàn, không nhận thấy sự nâng cao và tiến bộ trong quá trình phát triển của hiện tượng, sự vật. Phép biện chứng của Lão – Trang, tuy vậy, đã đề cập một cách sâu rộng quy luật biến hóa – vận động của thế giới, có khuynh hướng xã hội tích cực, tiến bộ. Đáng tiếc, phép biện chứng của họ lại bị chế ước bởi địa vị giai cấp và hệ thống triết học của chính họ, nên cuối cùng đã hạn chế sự phát triển tự thân của nó.

*HƯƠNG THẢO (Biên khảo)*

### SÁCH THAM KHẢO

1. Thu Giang, Nguyễn Duy Cần: *Trang Tử tinh hoa*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1992
2. Tư Mã Thiên: *Sử ký* (Nhữ Thành dịch), Nxb Văn học, H. 1988.
3. Trương Tùng Như: *Lão Tử thuyết giải*, Tê Lỗ thư xã xuất bản xã, 1998.
4. Vương Thế Thuấn: *Trang Tử chú dịch*, Tê Lỗ thư xã xuất bản xã, 1998.
5. Nhiều tác giả: *Trung Quốc triết học tam bách đề*, Thượng Hải Cổ tịch xuất bản xã, 1988.